

Phụ lục 01
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập
2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES
4	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
5	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
6	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
7	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
8	Giao nộp gấu cho nhà nước
9	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)
10	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
11	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
12	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý
13	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
14	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển
15	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá
17	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
18	Xóa đăng ký tàu cá
19	Cấp, Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá
20	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá
21	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)

22	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)
23	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)
24	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)
25	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng
26	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên
27	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực
28	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
29	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)
31	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
32	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)

Phụ lục 02
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
10	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
12	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
13	Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
15	Cấp lại giấy phép bán buôn sản rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
16	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
18	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
19	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
21	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

25	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
26	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27	Thông báo hoạt động khuyến mại
28	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
29	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
30	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
32	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
33	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
36	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
43	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
45	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
46	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
48	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
51	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải CNG

53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
55	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
56	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
57	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
58	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
59	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
60	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
61	Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
62	Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước
63	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
64	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
65	Thủ tục Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
66	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích từ 210m ³ đến dưới 5.000m ³
67	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³
68	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³
69	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
70	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
71	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
72	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
73	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
74	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa
75	Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn

76	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí
77	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, I Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP
78	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
79	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
80	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP
81	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
82	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
83	Cấp điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
84	Cấp điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại ; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²
85	Cấp điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại
86	Cấp điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini
87	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
88	Cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
89	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động
90	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào

Phụ lục 03
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
2	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
3	Cấp Giấy phép xe tập lái
4	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
5	Cấp mới Giấy phép lái xe
6	Cấp lại Giấy phép lái xe
7	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
8	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
9	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
10	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
11	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
12	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
14	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng
15	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
16	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
17	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép
18	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
19	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
20	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
21	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
22	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
23	Cấp phù hiệu xe nội bộ
24	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
25	Cấp phù hiệu xe trung chuyên

26	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên
27	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
28	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện
29	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
30	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia
31	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia –Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam
32	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam
33	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
34	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào – Campuchia
35	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải
36	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
37	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
38	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
39	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
40	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
42	Xoá Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
43	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
44	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông
45	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
46	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên

47	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải người, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh
48	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
49	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
50	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch
51	Cấp đổi biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực
52	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được

Phụ lục 04
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng ký nội quy lao động
2	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
3	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
4	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép
6	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
8	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
9	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
10	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
11	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
12	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
13	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
14	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
15	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
16	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
17	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.
18	Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
19	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
20	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng

21	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
22	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
23	Thủ tục giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp
24	Thủ tục Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
25	Thủ tục Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (Sở Lao động- TBXH thực hiện giải quyết TTHC thuộc đối tượng của Sở quản lý)
26	Thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (Sở Lao động- TBXH thực hiện giải quyết TTHC thuộc đối tượng của Sở quản lý)
27	Thủ tục cách chức Chủ tịch, các thành viên Hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (Sở Lao động- TBXH thực hiện giải quyết TTHC thuộc đối tượng của Sở quản lý)
28	Thủ tục Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục

Phụ lục 05
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài
2	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)
3	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
4	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
5	Cấp giấy phép xây dựng(giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
6	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: - Điều chỉnh, cấp lại giấy phép xây dựng - Gia hạn Giấy phép xây dựng
7	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng
8	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động
10	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
11	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài
12	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
13	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
14	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
15	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
16	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

Phụ lục 06
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác

20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
31	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
32	Thông báo lập địa điểm doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
38	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
39	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân

40	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
41	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp
42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
43	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
44	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
45	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp
46	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
47	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
48	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
50	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
51	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
52	Thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh
53	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
54	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
55	Giải thể doanh nghiệp
56	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
57	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
59	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
60	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
61	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
62	Tạm ngừng kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên
63	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
64	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
65	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
66	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ
67	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ
68	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội
69	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ
70	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội
71	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã
72	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã

73	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
74	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
75	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
76	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
77	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
78	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
79	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
80	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
81	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
82	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
83	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
84	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
85	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
86	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
87	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
88	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
89	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã
90	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương

Phụ lục 07
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
10	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
11	Thủ tục cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
12	Thủ tục cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
13	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận
14	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
15	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp

18	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
19	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
21	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
22	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
23	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
25	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
26	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
27	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
28	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)
29	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
30	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
31	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục 08
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ NGOẠI VỤ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Thẩm định trình UBND tỉnh cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC (thẻ ABTC) (trường hợp doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh , thành phố khác trực thuộc Trung ương)
2	Thẩm định trình UBND tỉnh cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC (thẻ ABTC) (trường hợp doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam)
3	Thẩm định trình UBND tỉnh cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC (thẻ ABTC) (trường hợp công chức, viên chức thuộc các Sở, Ban, ngành tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế của APEC)
4	Thẩm định trình UBND tỉnh cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài
5	Thẩm tra trình UBND tỉnh cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì việc riêng
6	Thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế (trường hợp không lấy ý kiến các ngành)
7	Thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế (trường hợp lấy ý kiến các ngành)
8	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Ngoại vụ (trường hợp không lấy ý kiến các ngành)
9	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Ngoại vụ (trường hợp lấy ý kiến các ngành)

Phụ lục 09
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
2	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
4	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
5	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
6	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng
7	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
8	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
9	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
10	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
11	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
12	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
13	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
14	Cấp giấy phép hoạt động in
15	Cấp lại giấy phép hoạt động in
16	Đăng ký hoạt động cơ sở in
17	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in
18	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
19	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
20	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)

Phụ lục 10
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN TTHC
1	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
2	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
3	Hợp nhất Văn phòng công chứng
4	Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất
5	Sáp nhập Văn phòng công chứng
6	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
7	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
8	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
9	Thành lập Hội công chứng viên
10	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
11	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
12	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng
13	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
14	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự
15	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
16	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
17	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
18	Hợp nhất công ty luật
19	Sáp nhập công ty luật
20	Giải thể Đoàn luật sư
21	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
22	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
23	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
24	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
25	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
26	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp
27	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng

28	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
29	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
30	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
31	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
32	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
33	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
34	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
35	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
36	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
37	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên
38	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
39	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài
40	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
41	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
42	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
43	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
44	Thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
45	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
46	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
47	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
48	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài
49	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
50	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
51	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
52	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
53	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
54	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
55	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
56	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên

57	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
58	Đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc
59	Thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp
60	Đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại
61	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại
62	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
63	Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
64	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại
65	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
66	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
67	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
68	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
69	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
70	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

Phụ lục 11
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ MỞ CHU LẠI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại mô hình tổ chức kinh tế
2	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.
3	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
4	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
5	Giãn tiến độ đầu tư
6	Thành lập Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
7	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
8	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
9	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo
10	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến
11	Thẩm định/ thẩm định điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết
12	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp và tự xử lý nước thải phát sinh
13	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
14	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
15	Cấp Giấy phép điều chỉnh Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
16	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.
17	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
18	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
19	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày

Phụ lục 12
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
5	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật
11	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích
15	Cấp giấy phép phổ biến phim
16	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)
17	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
18	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
19	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
20	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ
21	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
22	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
23	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
24	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
25	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
26	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại

27	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
28	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại
29	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
30	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
31	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương
32	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
33	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
34	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
35	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
36	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu
37	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu
38	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke
39	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường
40	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội
41	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn
42	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
43	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
45	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
46	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
47	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương
48	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
49	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu
50	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu
51	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên
52	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)

54	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
55	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
57	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)
58	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
59	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
60	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
61	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
62	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
63	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
64	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ
65	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Gofl
67	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông
68	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo
69	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karate
70	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards & Snooker
71	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thẻ dục thẩm mỹ
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thẻ dục thể hình và Fitness
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng
77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Vũ đạo thể thao giải trí

78	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh
79	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ cổ truyền, Vovinam
80	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá
81	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt
82	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin
83	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao
84	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao
85	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném
86	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu
87	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
88	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao
90	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
91	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
92	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành
93	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể
94	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản
95	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
96	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế
97	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
98	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện
99	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy

100	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
101	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
102	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
103	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
104	Thủ tục Công nhận khu du lịch cấp tỉnh
105	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
106	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
107	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
108	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Phụ lục 13
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
2	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
3	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
4	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ
5	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ
6	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
7	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của Hiến chương của tổ chức
8	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP
9	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
10	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
11	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
12	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
13	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
14	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
15	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
16	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
17	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
18	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
19	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành

20	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
21	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh
22	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo
23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
24	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
25	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
26	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
27	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh
28	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh

Phụ lục 14
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
THEO QUY TRÌNH BỐN BƯỚC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH
CÔNG TỈNH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2735 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
2	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
3	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
8	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại trang bổ sung do bị mất.
9	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
10	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
11	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
12	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
14	Cấp phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
15	Cấp phép thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản
16	Cấp phép khai thác khoáng sản và thuê đất
17	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
18	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình
19	Cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

20	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
21	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản
22	Chuyển nhượng Giấy phép thăm dò khoáng sản
23	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản
24	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
25	Chuyển nhượng Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất
26	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản và thuê đất
27	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
28	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và thuê đất
29	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
30	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
31	Đóng cửa mỏ khoáng sản
32	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày.đêm)
33	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm)
34	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
35	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày đêm
36	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm
37	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm
38	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
39	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
40	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
41	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
42	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

43	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ
44	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
45	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
46	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
47	Trả lại khu vực biển
48	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
49	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
50	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân
51	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
52	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề
53	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
54	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
55	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
56	Chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất
57	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
58	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
59	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất).
60	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai.
61	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận.

62	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu.
63	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký.
64	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký.
65	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.
66	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở.
67	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.